

ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP DƯỚI TÁC ĐỘNG CỦA QUÁ TRÌNH ĐÔ THỊ HÓA TẠI THÀNH PHỐ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

Phạm Thị Quỳnh Anh

Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Tóm tắt

Đông Triều là một trong năm thành phố của tỉnh Quảng Ninh, nằm ở cửa ngõ phía Tây của tỉnh Quảng Ninh. Những năm gần đây dưới tác động của quá trình đô thị hóa diện tích đất nông nghiệp trên địa bàn thành phố ngày một giảm mạnh (tính đến năm 2024 giảm gần 700 ha so với năm 2015) do chuyển sang các mục đích khác ngoài nông nghiệp nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Bằng các phương pháp chọn vùng nghiên cứu, thu thập thông tin, phân tích số liệu nghiên cứu đã đánh giá biến động đất sản xuất nông nghiệp trong giai đoạn 2022 - 2024 do tác động của quá trình đô thị hóa. Từ đó, đề xuất 3 nhóm giải pháp về kỹ thuật, sử dụng đất nông nghiệp, đầu tư nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp dưới tác động của quá trình đô thị hóa.

Từ khóa: Đô thị hóa; Đông Triều; Nông nghiệp.

Abstract

Proposal for solutions to develop agricultural production under the impact of the urbanization process in Dong Trieu city, Quang Ninh province

Dong Trieu is one of the five cities in Quang Ninh province, located at the Western gateway of Quang Ninh province. In recent years, under the influence of urbanization, the area of agricultural land in the city has significantly decreased (by nearly 700 hectares compared to 2015 as of 2024) due to its conversion to purposes other than agriculture to meet socio-economic development goals. Through methods of selecting research areas, collecting information, and analyzing data, the study has assessed the changes in agricultural production land from 2022 to 2024 due to the impact of urbanization. From this, three groups of solutions have been proposed regarding techniques, agricultural land use, and investment to develop agricultural production under the influence of urbanization.

Keywords: Urbanization; Dong Trieu; Agriculture.

BBT nhận bài: 04/02/2025; Phản biện xong: 12/02/2025; Chấp nhận đăng: 26/3/2025

Tác giả liên hệ, Email: ptqanh@hunre.edu.vn

DOI: <http://doi.org/10.63064/khtnmt.2025.670>

1. Đặt vấn đề

Đô thị hóa (ĐTH) là quá trình tất yếu đang diễn ra mạnh mẽ trên thế giới, đặc biệt là các nước Châu Á, trong đó có Việt Nam. Nền kinh tế càng phát triển thì quá trình ĐTH diễn ra ngày càng nhanh, ĐTH

góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, nâng cao đời sống nhân dân. Quá trình ĐTH làm biến đổi sâu sắc về cơ cấu kinh tế, cơ cấu tổ chức xã hội, cơ cấu tổ chức không gian kiến trúc xây dựng từ khu vực nông thôn sang thành thị,

làm phát sinh các vấn đề cần giải quyết, trong đó vấn đề quản lý sử dụng đất đô thị và các vùng lân cận. Đất đai là tài nguyên thiên nhiên, tài sản quốc gia quý giá, là di sản của nhân loại và là tiền đề của mọi quá trình sản xuất. Phát triển sản xuất nông nghiệp dưới tác động của quá trình ĐTH là vấn đề cấp bách trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa ở nước ta trong giai đoạn hiện nay [3].

Theo Nghị quyết số 1199/NQ-UBTVQH15 ngày 28/9/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023 - 2025, Đông Triều đã được nâng cấp lên là một trong 5 thành phố của tỉnh Quảng Ninh. Trong những năm qua, thành phố Đông Triều là một trong những địa phương phát triển nhanh nhất của tỉnh Quảng Ninh, nhờ việc tận dụng lợi thế về tài nguyên than và đất sét dồi dào. Bên cạnh diện tích đất nông nghiệp rộng lớn và các làng nghề truyền thống, Đông Triều còn là nơi phát tích của vương triều nhà Trần và từng là trung tâm văn hóa Phật giáo của Việt Nam, gắn liền với triều đại Trần. Vị trí chiến lược quan trọng ở cửa ngõ phía Tây của Quảng Ninh và ở vị trí giáp ranh giữa ba tỉnh là điều kiện vô cùng thuận lợi để Đông Triều phát triển kinh tế. Những năm gần đây dưới tác động của quá trình ĐTH, diện tích đất nông nghiệp trên địa bàn thành phố ngày một giảm mạnh (tính đến năm 2024 giảm gần 700 ha so với năm 2015) do chuyển sang các mục đích khác ngoài nông nghiệp nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội [5]. Do vậy, việc nghiên cứu, đề xuất giải pháp sử dụng đất nông nghiệp theo hướng bền vững, hợp lý là một việc làm rất cần thiết.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Phương pháp chọn vùng nghiên cứu

Căn cứ vào vị trí địa lý, tỷ lệ diện tích đất tự nhiên và tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp chuyển mục đích sử dụng trên địa bàn thành phố, nghiên cứu phân các xã, phường trong thành phố thành 2 tiểu vùng.

Tiểu vùng 1: Các xã, phường có mức độ chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất cao; Các xã, phường này có tỷ lệ diện tích đất tự nhiên bị chuyển mục đích sử dụng $\geq 25\%$ và $\geq 50\%$ tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp chuyển sang các mục đích phi nông nghiệp. Cụ thể chuyển sang khu công nghiệp, cơ sở hạ tầng, cho các hoạt động sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp. Diện tích đất canh tác của tiểu vùng này còn lại không đáng kể. Đó là xã, phường: Đông Triều, Hung Đạo, Xuân Sơn, Kim Sơn, Mạo Khê, Đức Chính, Bình Dương.

Tiểu vùng 2: Các xã có mức độ chuyển đổi thấp, các xã này có tỷ lệ diện tích tự nhiên bị chuyển mục đích sử dụng $< 25\%$ và tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi $< 50\%$ bao gồm: Hồng Phong, Trảng An, Bình Khê, Yên Đức, Yên Thọ, Hồng Thái Đông, Hồng Thái Tây và một số xã chuyển đổi chủ yếu trong nội bộ đất nông nghiệp, bao gồm: An Sinh, Trảng Lương, Nguyễn Huệ, Thủy An, Việt Dân, Tân Việt.

2.2. Phương pháp thu thập thông tin

- *Thông tin số liệu thứ cấp:* Nguồn số liệu thứ cấp được thu thập từ các cơ quan hành chính, các đơn vị tác nghiệp về đất đai trên địa bàn nghiên cứu và thu thập từ các công trình nghiên cứu trước đây có liên quan.

- *Thông tin số liệu sơ cấp:* Số liệu sơ cấp được thu thập qua phiếu điều tra nông hộ và điều tra đại diện: 70 hộ điều tra được

Nghiên cứu

chọn theo phương pháp lấy mẫu ngẫu nhiên; 30 phiếu đại diện được lấy từ ban lãnh đạo của các phường, xã trên (gồm: Chủ tịch, bí thư, cán bộ địa chính,...) và từ các phòng: Kinh tế, Tài nguyên và môi trường, Quản lý đô thị,...

2.3. Phương pháp thống kê, tổng hợp

Phương pháp này áp dụng để thống kê, tổng hợp các số liệu điều tra thứ cấp, sơ cấp theo nội dung nghiên cứu.

2.4. Phương pháp phân tích so sánh

- Phương pháp này áp dụng để phân tích các số liệu thứ cấp, sơ cấp.

- So sánh giữa lý luận với thực tiễn.

- So sánh các kết quả nghiên cứu với nội dung, tiêu chí nghiên cứu.

- So sánh giữa kết quả nghiên cứu trên địa bàn với các các kết quả nghiên cứu khác có liên quan.

2.5. Phương pháp xử lý số liệu

Xử lý số liệu bằng phần mềm Microsoft Excel; Phân tích hiệu quả kinh tế, nghiên cứu tình huống (Case study).

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thực trạng chuyển dịch cơ cấu đất đai công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ dưới tác động của quá trình đô thị hóa

Trong giai đoạn 2022 - 2024, các dự án đầu tư được thực hiện trên địa bàn

thành phố nhiều hơn so với các năm trước cả về số lượng và quy mô đầu tư, đặc biệt năm 2023 và 2024, tốc độ thu hút các dự án cao hơn so với năm 2022. Nguồn vốn thu hút chủ yếu là nguồn các doanh nghiệp; Các dự án đầu tư nước ngoài với số lượng không nhiều nhưng có quy mô lớn, đầu tư vào lĩnh vực quan trọng, các dự án đầu tư trong nước chiếm tỷ trọng vốn chủ yếu và đầu tư vào nhiều lĩnh vực khác nhau. Trong đó phần lớn các dự án đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp, nhiều dự án đăng ký sử dụng công nghệ cao, sản xuất vật liệu xây dựng và chế biến sâu khoáng sản. Các dự án đầu tư vào lĩnh vực dịch vụ, thương mại và du lịch cũng nhiều hơn những năm trước (85 dự án).

Như vậy, việc tăng quy mô sản xuất ngành công nghiệp và dịch vụ đòi hỏi phải có một diện tích đất để phục vụ cho quá trình này, hay chính là việc chuyển dần diện tích sản xuất nông nghiệp sang công nghiệp, dịch vụ. Việc phát triển công nghiệp, dịch vụ diễn ra mạnh mẽ hơn do quá trình đô thị hóa. Vì vậy, chỉ trong vòng 3 năm từ năm 2022 - 2024 diện tích đất công nghiệp và dịch vụ tăng lên 209,12 ha. Do quá trình thực hiện các dự án hạ tầng xã hội diễn ra nhanh nên việc chuyển từ diện tích đất nông nghiệp sang đất công nghiệp và dịch vụ làm cho diện tích đất sản xuất nông nghiệp có xu thế giảm (giảm 89,51 ha).

Bảng 1. Chuyển dịch cơ cấu đất đai của thành phố Đông Triều (giai đoạn 2022 - 2024) [4]

Chỉ tiêu	2022	2023	2024	So sánh				BQ (%)
				2023/2022		2024/2023		
				Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	
Đất sản xuất nông nghiệp	12.091,58	12.045,24	12.002,07	-46,34	99,62	-43,17	99,64	99,26
Đất nhà ở	1.220,81	1.270,67	1.320,09	49,86	104,1	49,42	103,9	108,13
Đất phục vụ cho công nghiệp và dịch vụ	2.943,75	3.068,95	3.152,87	125,20	104,3	83,92	102,7	107,10
Tổng	16.256,14	16.384,86	16.475,03	128,72	100,8	90,17	100,6	101,35
Bình quân/người (m ²)	947,87	953,04	951,54					101,15

3.2. Thực trạng chuyển đổi cơ cấu đất nông nghiệp dưới tác động của quá trình đô thị hóa trên địa bàn thành phố Đông Triều

Do quá trình đô thị hóa làm cho diện tích đất sản xuất nông nghiệp giảm (chuyển sang các khu công nghiệp, dịch vụ), tuy nhiên về cơ cấu đất sản xuất nông nghiệp có sự chuyển biến rõ rệt và tăng tỷ trọng diện tích trồng các loại cây trồng có năng suất cao hơn phù hợp với xu thế giảm diện tích đất nông nghiệp.

Quá trình đô thị hoá dần tới đòi hỏi tất yếu của việc chuyển dịch cơ cấu sử dụng đất. Đất đai là loại tài nguyên có hạn, tăng diện tích cho lĩnh vực này thì phải giảm diện tích cho lĩnh vực khác. Tuy nhiên, việc tăng giảm phải theo quy

hoạch, kế hoạch của Nhà nước. Hiện nay diện tích đất nông nghiệp của thành phố Đông Triều liên tục giảm do tốc độ đô thị hoá, người nông dân đã chuyển dần một phần diện tích đất cấy lúa sang trồng các loại cây trồng khác có giá trị kinh tế cao hơn. Qua khảo sát cho thấy mặc dù thành phố được mở rộng quy mô về diện tích, tuy nhiên việc hình thành các khu công nghiệp gia tăng trong quá trình đô thị hóa làm cho diện tích đất nông nghiệp giảm đi. Cụ thể diện tích đất trồng cây hàng năm từ năm 2022 - 2024 giảm 38,17 ha, cơ cấu loại đất này giảm từ 15,85 % xuống còn 15,75 %. Chỉ tiêu bình quân sử dụng đất trồng cây hàng năm đạt 0,036 ha/người; Cây lâu năm đạt 0,033 ha/người; Nuôi trồng thủy sản đạt 0,008 ha/người.

Bảng 2. Biến động đất nông nghiệp trong quá trình đô thị hóa (giai đoạn 2022 - 2024) [4]

ĐVT: ha

Chỉ tiêu	2022	2023	2024	So sánh	
				2023/2022	2024/2023
I. Tổng diện tự nhiên	39.658,35	39.658,35	39.658,35	0,00	0,00
Đất nông nghiệp	31.098,80	31.257,88	31.576,82	159,08	318,94
1) Đất trồng cây hàng năm	6.284,45	6.262,75	6.246,28	-21,70	-16,47
2) Đất trồng cây lâu năm	2.504,56	2.544,87	2.565,40	40,31	20,53
3) Đất nuôi trồng thủy sản	1.450,67	1.455,06	1.461,07	4,39	6,01
4) Đất nông nghiệp khác	95,80	110,21	139,29	14,41	29,08
II. Chỉ tiêu bình quân					
1) Đất trồng cây hàng năm bình quân/người	0,039	0,038	0,036	-0,001	-0,002
2) Đất trồng cây lâu năm bình quân/người	0,034	0,034	0,015	0,000	-0,019
3) Đất nuôi trồng thủy sản bình quân/người	0,008	0,008	0,008	0,000	0,000

Như vậy, quá trình đô thị hóa diễn ra tác động đến cơ cấu đất nông nghiệp, trong đó có sự chuyển biến lớn về diện tích đất trồng cây hàng năm do phần lớn hình thành một số khu công nghiệp, khu sản xuất kinh doanh, xây dựng cơ sở hạ tầng,... Đồng thời cơ cấu đất nông nghiệp chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng đất mặt nước nuôi trồng thủy sản và diện tích đất trồng cây lâu năm và giảm dần tỷ trọng đất trồng cây hàng năm.

a. Tình hình chuyển dịch cơ cấu đất trồng cây hàng năm

Cùng với sự thay đổi về cơ cấu đất nông nghiệp, với diện tích đất trồng cây hàng năm còn lại sau khi bị thu hồi đất các hộ không còn nhiều đất để sản xuất nông nghiệp như trước, việc bị mất đất trồng cây hàng năm các hộ chuyển sang trồng các loại cây trồng có năng suất cao hơn, hoặc chuyển từ trồng lúa sang trồng các loại cây ngắn ngày khác để giảm bớt ảnh hưởng của việc diện tích đất giảm.

Bảng 3. Thực trạng tình hình chuyển dịch cơ cấu đất trồng cây hàng năm trên địa bàn thành phố Đông Triều (giai đoạn 2022 - 2024) [4]

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		So sánh	
	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	2022/2023	2023/2024
Đất trồng lúa	4.659,80	74,15	4.548,96	72,64	4.492,95	71,93	-110,84	-56,01
Đất trồng ngô	197,81	3,15	161,55	2,58	152,20	2,44	-36,26	-9,35
Đất trồng rau, hoa	853,29	13,58	1.036,54	16,55	1.450,10	23,22	183,25	413,56
Đất trồng cây hàng năm khác	573,55	9,13	515,70	8,23	151,03	2,42	-57,85	-364,67
Tổng	6.284,45	100	6.262,75	100	6.246,28	100	-21,70	-16,47

Kết quả điều tra cho thấy trong 3 năm 2022 - 2024 diện tích đất trồng cây hàng năm giảm 38,17 ha (do chuyển sang phục vụ cho xây dựng cơ sở hạ tầng) trong đó diện tích trồng lúa giảm 166,85 ha và diện tích trồng ngô giảm 45,61 ha; Diện tích đất trồng cây hàng năm khác giảm 422,52 ha; Diện tích đất trồng rau, hoa có xu hướng tăng (tăng 596,81 ha) do chuyển đổi trong nội bộ đất trồng cây hàng năm. Xu thế các hộ chủ động chuyển từ diện tích trồng lúa, ngô sang trồng các loại cây thực phẩm ngắn ngày có hiệu quả kinh tế cao hơn, đồng thời các hộ chủ động tăng cường khai thác sử dụng đất bằng cách tăng vụ sản xuất các cây thực phẩm ngắn ngày.

Qua đây cho thấy việc diện tích đất trồng cây hàng năm bị giảm do quá trình đô thị hóa dẫn đến cơ cấu đất trồng cây hàng năm cũng có sự chuyển biến rõ rệt theo hướng tăng dần tỷ trọng đất đai trồng các loại rau, đậu và cây gia vị giảm dần tỷ trọng đất trồng ngô và các loại đất trồng cây hàng năm khác để phục vụ cho nhu cầu thị trường.

b. Tình hình chuyển dịch cơ cấu đất trồng cây lâu năm

Đối với các cây trồng lâu năm ít chịu ảnh hưởng bởi quá trình thu hồi đất vì diện tích trồng cây lâu năm thường là ở những vùng đất không bằng phẳng khó khăn cho việc xây dựng các khu công nghiệp và xây dựng hệ thống hạ tầng cơ sở.

Bảng 4. Kết quả chuyển dịch cơ cấu đất trồng cây lâu năm trên địa bàn thành phố Đông Triều (giai đoạn 2022 - 2024) [6]

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		So sánh	
	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	2022/2023	2023/2024
- Đất trồng cây ăn quả	2.450,91	97,86	2.491,27	97,89	2.511,80	97,91	40,36	20,53
+ Xoài, Na và cây ăn quả nhiệt đới, cận nhiệt đới	1.192,21	47,60	1.208,32	47,48	1.218,12	47,48	16,11	9,80
+ Cam, quýt và các loại quả có múi khác	113,98	4,55	125,51	4,93	126,26	4,92	11,53	0,75
+ Táo, mận và các loại quả có hạt như táo	12,05	0,48	12,92	0,51	14,67	0,57	0,87	1,75
+ Nhãn, vải	1.132,67	45,22	1.144,52	44,97	1.152,75	44,93	11,85	8,23
- Đất trồng cây ăn quả khác	53,65	2,14	53,60	2,11	53,60	2,09	-0,05	0,00
Tổng	2.504,56	100	2.544,87	100	2.565,40	100	40,31	20,53

Để phục vụ cho nhu cầu của người dân trong thành phố những năm qua diện tích trồng cây ăn quả có xu hướng tăng (trong 3 năm tăng 60,84 ha). Đặc biệt, một số cây ăn quả như: Vải, Na, Cam cho hiệu quả kinh tế rất cao, đã có thương hiệu sản phẩm và có chỉ dẫn địa lý. Đây chính là một trong những lợi thế nhằm thúc đẩy kinh tế nông nghiệp cho các hộ gia đình.

c. Tình hình chuyển dịch cơ cấu đất nuôi trồng thủy sản

Nuôi trồng thủy sản không phải là thế mạnh của thành phố, do vậy xu hướng sử dụng không có nhiều biến động. Hiện nay, diện tích nuôi trồng thủy sản chủ yếu tập trung trong những ao hồ những khu vực thấp trũng để chuyển đổi sang nuôi trồng thủy sản là tương đối ít.

3.3. Giải pháp phát triển sản xuất nông nghiệp dưới tác động của quá trình đô thị hóa tại thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

3.3.1. Các giải pháp về kỹ thuật

a. Đối với đất sản xuất nông nghiệp thiếu nước tưới

- *Trồng các loại cây trồng chịu hạn:* Cần nghiên cứu và phân nhóm môi trường canh tác nhờ nước trời để có cơ cấu sử dụng đất thích hợp. Những nghiên cứu về chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất đã chỉ ra rằng môi trường canh tác nhờ nước trời là không đồng nhất từ điểm này với điểm khác, xã này với xã khác.

- *Tăng cường các biện pháp công trình:* Tập trung tu sửa và kiên cố hóa hệ thống kênh mương, xây dựng thêm trạm bơm, hồ đập để bảo đảm tưới tiêu chủ động cho toàn bộ diện tích đất canh tác nông nghiệp. Cải tạo hệ thống kênh mương kết

hợp với giao thông nội đồng cho các vùng chuyển đổi sang trồng rau sạch.

- *Các biện pháp giữ ẩm:* Trong nghiên cứu, tác giả đã thực hiện thử nghiệm mô hình che phủ cho đất trồng các cây rau màu, lạc tại thành phố Đông Triều. Kết quả cho thấy năng suất lạc có che phủ là 140 kg/sào, trong khi đó giống địa phương chỉ đạt 85 kg/sào và việc che phủ hữu cơ sẽ tốt cho môi trường hơn che phủ bằng nilon. Mô hình này cũng đã được tuyên truyền đến bà con nông dân nhằm giảm lượng nước bốc hơi của đất, tăng độ ẩm đất lên 10 % so với không che phủ, khắc phục phần nào vấn đề thiếu nước của địa phương.

b. Đối với vấn đề về tiêu thụ

- Tìm hiểu khả năng tiêu thụ hiện tại, có tổng diện tích vải thiều năm 2024 toàn thành phố là hơn 1.000 ha, năng suất đạt 46 tạ/ha, tổng sản lượng đạt trên 5.000 tấn. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND thành phố, UBND các xã, phường đã tạo mọi điều kiện cho các thương nhân vào thu mua, chế biến quả vải thiều trên địa bàn các xã, phường. Quả vải thiều tươi được tiêu thụ chủ yếu qua cửa khẩu Móng Cái, với giá bán trung bình 7.000đ/kg quả tươi.

Tuy nhiên, cho đến thời điểm hiện tại ở Đông Triều vẫn chưa có dự án sản xuất vải thiều theo tiêu chuẩn VIETGAP, chỉ có các chương trình tập huấn về sản xuất nông nghiệp nói chung và trồng vải thiều nó riêng đối với Hội phụ nữ, Hội thanh niên, Hội nông dân,... đây là một trong những hạn chế làm cho việc tiêu thụ vải thiều đang gặp nhiều khó khăn, số vải thiều bán rẻ và không bán được tồn đọng trong dân rất lớn, làm cho người dân thiếu động lực chăm sóc với cây vải.

Nghiên cứu

- Khảo sát hệ thống giao thông, khoanh vùng sản xuất. Hệ thống giao thông trên địa bàn thành phố gồm có 01 đường chính là quốc lộ QL18; Tỉnh lộ có 2 tuyến với chiều dài 37 km; Đường liên huyện và liên xã có 13 tuyến chủ yếu là đường đất; Đường liên xã và liên thôn cũng chủ yếu là đường đất. Một số tuyến đường giải cấp phối nhưng hiện nay cũng đang rơi vào tình trạng xuống cấp, giao thông đi lại gặp nhiều khó khăn, đặc biệt vào mùa mưa bão. Vì vậy cần phải khoanh vùng sản xuất tập trung để thuận tiện cho việc thu mua nông sản phẩm.

- Sản xuất hàng hóa tập trung theo tiêu chuẩn VIETGAP. Để giải quyết được vấn đề tiêu thụ của thành phố cần sản xuất tập trung theo tiêu chuẩn VIETGAP, nhằm đáp ứng được yêu cầu của sản xuất hàng hóa, nhu cầu thu mua tập trung. Ở một số nơi sản xuất vải theo tiêu chuẩn VIETGAP đang được thị trường chấp nhận ngày càng nhiều.

- Sử dụng mô hình sấy nông sản, bảo quản. Việc sấy nông sản đã được nhiều cơ quan khoa học chú ý nghiên cứu và triển khai và đã có nhiều mô hình thích ứng cho chúng ta sử dụng. Viện Công nghệ sau thu hoạch cũng đã phát triển một số thiết bị sấy quy mô nhỏ, đơn giản (SH1-200) có thể sấy trực tiếp hoặc gián tiếp bằng nhiều nguồn nhiên liệu khác nhau, đặc biệt hệ thống sấy quả quy mô 4.000 - 5.000 kg nguyên liệu/ngày (sấy long nhãn, vải 700 kg × 3 mẻ/ngày), đầu tư thiết bị 250 - 300 triệu đồng, cho sản phẩm sấy có chất lượng cao, có thể xuất khẩu ra nhiều nước trên Thế giới.

3.3.2. Các giải pháp về sử dụng đất

a. Các biện pháp nhằm chống xói mòn, rửa trôi đất, huỷ hoại đất

Theo số liệu phân tích, hầu hết diện tích đất phục vụ cho sản xuất nông nghiệp

của thành phố Đông Triều đều có đặc điểm là chua ở các mức độ khác nhau ($\text{pHKCl} < 5$), do đó bón vôi khử chua cũng là một biện pháp cải tạo đất hữu hiệu, đặc biệt là đối với đất trồng lúa.

Trồng cây phủ đất có tác dụng giữ ẩm, điều tiết dòng chảy bề mặt, điều tiết nước ngầm và thủy chế hệ thống sông suối cũng là một biện pháp cải tạo đất quan trọng đối với điều kiện của thành phố Đông Triều.

Các biện pháp kỹ thuật canh tác có vai trò quan trọng trong việc cải tạo đất. Đối với thành phố Đông Triều cần áp dụng các công thức luân canh hợp lý đối với từng vùng đất khác nhau. Trên vùng đất dốc nên bố trí các loại cây có khả năng giữ đất tốt, duy trì được các lớp phủ thực vật trong mùa mưa, làm đất và trồng cây theo hướng song song với đường đồng mức, thực hiện các mô hình nông lâm kết hợp để bảo vệ đất chống xói mòn, hạ thấp độ dốc để nâng mức độ thích hợp cho các đơn vị. Trên đất bằng cần tăng cường tỷ lệ trồng cây họ đậu trong các công thức luân canh, áp dụng các biện pháp bón phân hợp lý và cân đối, tăng cường sử dụng phân hữu cơ và phân xanh để nâng cao độ màu mỡ của đất [1].

- Sử dụng các biện pháp chống xói mòn, rửa trôi.

- Hạn chế cày, xới bề mặt đất (nhất là trong thời gian mùa mưa), hạn chế khai thác trắng (với rừng sản xuất).

- Kết hợp sản xuất nông - lâm trong sử dụng đất, với đất dốc trên 80 đảm bảo luôn phủ xanh bề mặt đất, không để đất trống.

- Sử dụng đất trong các hoạt động khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng phải có phương án an toàn về môi trường,

khi kết thúc hoạt động khai thác phải hoàn trả hiện trạng mặt đất đạt yêu cầu về bảo vệ môi trường.

b. Các biện pháp nhằm sử dụng đất tiết kiệm và tăng giá trị của đất

- Xây dựng và thực hiện đồng bộ các quy hoạch có liên quan đến sử dụng đất: Quy hoạch phát triển các đô thị, trung tâm cụm xã, các khu dân cư nông thôn, khu, cụm công nghiệp, kinh doanh dịch vụ. Đặc biệt lưu ý tăng tỷ lệ đất phi nông nghiệp ở các địa bàn này ngay khi lập quy hoạch thiết kế.

- Phát triển nông nghiệp gắn liền với giao thông, cơ sở chế biến công nghiệp để giải quyết đầu ra cho sản phẩm.

- Giao đất theo tiến độ, năng lực khai thác sử dụng thực tế đối với tất cả các trường hợp có nhu cầu sử dụng đất mới. Đất đã giao khi hết hạn sử dụng, sử dụng xong phải thu hồi kịp thời.

c. Biện pháp nhằm đẩy nhanh đưa đất trống đồi núi trọc vào sử dụng

- Tiếp tục khuyến khích khai hoang, phủ xanh đất trống đồi núi trọc, nuôi trồng thủy sản trên mặt nước hoang hoá nhằm đẩy nhanh tiến độ đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng.

- Giao đất cụ thể đến người sử dụng nhất là đối với những diện tích đất do UBND cấp xã quản lý hoặc mới giao cho ngành chủ quản mà chưa được sử dụng.

3.3.3. Các giải pháp đầu tư

- *Về kinh tế - xã hội:* Trong tương lai, sự phát triển kinh tế - xã hội đòi hỏi phải có nhiều lương thực, thực phẩm, có nguồn nguyên liệu cho công nghiệp chế biến, có sản phẩm hàng hóa cho xuất khẩu. Sản lượng lương thực vẫn là mục tiêu chiến

lược hàng đầu. Bên cạnh đó, cần phát huy thế mạnh vốn có là trồng cây ăn quả trên đồi. Do đó, các đơn vị bản đồ đất có chất lượng cao được ưu tiên bố trí các loại hình sử dụng đất mang lại hiệu quả kinh tế cao, thu hút được nhiều lao động như chuyển đất 1 lúa thành 2 vụ, 3 vụ, cây màu và cây ăn quả.

Huy động tối đa các nguồn vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án từ vốn ngân sách, vốn của các doanh nghiệp, vốn liên doanh liên kết, vốn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài, vốn tự có của nhân dân. Nhiều khi việc chuyển đổi sử dụng đất theo hướng bền vững cũng không được nhân dân chấp nhận vì rất nhiều lý do như kinh phí hạn chế, chính sách không thuyết phục,...

Đầu tư có trọng điểm và kịp thời trên các lĩnh vực, đặc biệt là đầu tư để phát triển cơ sở hạ tầng về giao thông, thủy lợi,... Đầu tư thực hiện các dự án trọng điểm đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp như dự án nâng cao chất lượng cây ăn quả, dự án chuyển đất canh tác năng suất thấp sang nuôi trồng thủy sản, trồng cỏ.

Đầu tư ứng dụng những tiến bộ khoa học, công nghệ trong sử dụng đất như sử dụng đất dốc, bảo vệ tài nguyên đất - môi trường và những tiến bộ thâm canh trong nông nghiệp để nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

- *Về phát triển nguồn lực:* Là một địa phương gồm 8 dân tộc thiểu số, trình độ sản xuất khác nhau. Việc tập huấn và nâng cao chất lượng lao động của địa phương là một giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất. Mỗi nhóm này có văn hóa riêng biệt và được liên kết với một điều kiện sinh thái

Nghiên cứu

cụ thể. Vì vậy, để xác định một hệ thống canh tác phù hợp cần quan tâm đến nền văn hóa, phong tục canh tác và cách thích nghi với điều kiện cụ thể của họ.

Bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý Nhà nước, thường xuyên bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức quản lý Nhà nước mới và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ quản lý Nhà nước, ưu tiên cấp vĩ mô và cấp cơ sở. Xây dựng đội ngũ cán bộ hành chính có phẩm chất và năng lực tốt theo tiêu chuẩn quốc gia, đáp ứng nhu cầu đổi mới nền kinh tế. Từ đó mới có chính sách hợp lý cho việc sử dụng đất bền vững và nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

Tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng nhằm mục đích nâng cao trình độ lao động và năng lực cán bộ ở nông thôn, để nhanh chóng tiếp thu khoa học công nghệ mới nhằm thúc đẩy sản xuất phát triển.

- Về khoa học công nghệ:

+ Bảo vệ đất chống xói mòn và ô nhiễm, nâng cao độ màu mỡ của đất là mục tiêu quan trọng của thành phố Đông Triều. Để đáp ứng yêu cầu này, diện tích đất trồng, đồi núi trọc cần được trồng cây phủ xanh trong thời gian tới. Ngoài ra một số đơn vị bản đồ đất có độ dốc lớn trước đây trồng màu chủ yếu là ngô và sắn nay sẽ chuyển sang thực hiện các mô hình nông lâm kết hợp.

+ Thực hiện chuyển giao tốt, có hiệu quả và bảo vệ môi trường cho các công nghệ chế biến nông lâm sản, đặc biệt cho các doanh nghiệp tại các khu công nghiệp, khu công nông lâm nghiệp trọng điểm.

+ Ứng dụng công nghệ sinh học hiện đại vào phát triển sản xuất nông lâm

nghiệp và thủy sản đa dạng, cụ thể ở khâu giống, thâm canh sản xuất và chế biến,... nhằm sản xuất ra hàng hóa với số lượng lớn và chất lượng tốt, giá thành rẻ đối với hàng hóa chủ lực (hoa quả, hàng hóa cây công nghiệp, vật nuôi,...) đáp ứng nhu cầu và yêu cầu thị trường hiện đại.

+ Tiêu chuẩn hóa quy trình sản xuất hàng hóa chủ lực và xây dựng tiêu chuẩn hàng hóa chủ lực để sản xuất ra các mặt hàng này đảm bảo đầy đủ tiêu chuẩn quốc tế, có uy tín và cạnh tranh tốt trên thị trường, đặc biệt đối với vải xuất khẩu theo tiêu chuẩn VIETGAP.

+ Đổi mới công tác kế hoạch hoá trong khoa học và công nghệ, đa dạng hoá các mô hình và tổ chức chuyển giao công nghệ nhằm gắn khoa học và công nghệ với sản xuất. Nghiên cứu ứng dụng và triển khai là hướng được ưu tiên để đổi mới công nghệ với cơ cấu nhiều trình độ, vừa tuân tự đi từ thủ công đến cơ giới, vừa đi thẳng vào công nghệ hiện đại ở những lĩnh vực kinh tế đã được chọn lựa. Tăng cường đầu tư cho công tác điều tra cơ bản để khoa học công nghệ đóng góp có hiệu quả trong việc tham mưu cho tỉnh và các ngành kinh tế có được những quyết định đổi mới công nghệ theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá đảm bảo nền kinh tế có tốc độ phát triển cao đồng thời không lạc hậu trong quá trình phát triển [2].

- Đẩy mạnh ứng dụng kỹ thuật, đầu tư đổi mới thiết bị máy móc, dây chuyền công nghệ đi đôi với bảo vệ môi trường.

- Liên kết các viện nghiên cứu, các trường đại học, hỗ trợ kinh phí cho các công trình nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp, không phân biệt sở hữu.

- Tập trung đầu tư, đổi mới trang thiết bị công nghệ vào các ngành mà thị trường trong nước và thế giới có nhu cầu mà tỉnh có điều kiện sản xuất và đảm bảo cạnh tranh được.

- Kết hợp chặt chẽ giữa đổi mới công nghệ và bảo vệ môi trường. Cần có quy hoạch chung về hệ thống xử lý rác thải công nghiệp và rác sinh hoạt. Khi phê duyệt dự án đầu tư nhất thiết phải đánh giá được tác động của dự án đối với môi trường sinh thái và sức khỏe cộng đồng.

4. Kết luận

Thị xã Đông Triều có tổng diện tích đất tự nhiên 39.658,35 ha, trong đó diện tích đất nông nghiệp 31.098,81 ha chiếm 78,29 % diện tích tự nhiên. Quá trình đô thị hóa ở thị xã Đông Triều đang diễn ra rất mạnh mẽ. Do vậy, vấn đề sử dụng đất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung là rất cần thiết để cung cấp những sản phẩm đảm bảo về số lượng, chất lượng phục vụ cho nhu cầu thị trường. Từ kết quả chuyển dịch cơ cấu sử dụng đất nông nghiệp phục vụ cho quá trình đô thị hóa trong những năm qua nghiên cứu đã đánh giá được mức độ chuyển đổi theo

từng chỉ tiêu sử dụng đất nông nghiệp. Nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp dưới tác động của quá trình đô thị hóa đạt hiệu quả cao, nghiên cứu đã đưa ra một số các giải pháp về kỹ thuật, giải pháp về sử dụng đất và giải pháp về đầu tư.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Cục Khuyến nông và Khuyến lâm (1996). *Sử dụng đất tổng hợp và bền vững*. Nxb. Nông nghiệp, Hà Nội.

[2]. Trần Xuân Biên (2023). *Giáo trình Quy hoạch Nông nghiệp và phát triển nông thôn*. Nxb. Tài nguyên và Môi trường, Hà Nội.

[3]. Phạm Kim Giao (2021). *Đô thị hoá và những biến đổi kinh tế, xã hội và lãnh thổ vùng ven đô*. Nxb. Học viện Hành chính, Hà Nội.

[4]. Ủy ban nhân dân thành phố Đông Triều (2022, 2023, 2024). *Số liệu kiểm kê đất đai của thành phố Đông Triều, Quảng Ninh*.

[5]. Ủy ban nhân dân thành phố Đông Triều (2021). *Báo cáo thuyết minh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất 05 kỳ đầu (2021 - 2025) của thành phố Đông Triều, Quảng Ninh*.

[6]. Ủy ban nhân dân thành phố Đông Triều (2021). *Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2030 của thành phố Đông Triều, Quảng Ninh*.